

Có thể nói vào thế kỷ 21, các quốc gia đều có mối quan hệ quốc tế chặt chẽ hơn và sự lệ thuộc kinh tế lẫn nhau ngày một lớn lao hơn.

Có rất nhiều khác biệt giữa các thông lệ kế toán được nhìn nhận ở những nước khác nhau và dường như không hề có 2 quốc gia nào có hệ thống kế toán y hệt như nhau. Sự phát triển trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế đã dẫn đến mối quan tâm ngày càng cao đến kế toán quốc tế. Để có thể hiểu được các báo cáo tài chính của các công ty đa quốc gia thì cần phải có một ngôn ngữ kế toán và những thủ tục kế toán chung.

gia thì chất lượng đặc trưng của những báo cáo tài chính sẽ trở nên mâu thuẫn bất chấp tính nhất quán của các chuẩn mực kế toán.

Một cuộc nghiên cứu về những ảnh hưởng mang tính môi trường trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán toàn cầu vô cùng thiết yếu nhằm để hiểu được lý do tại sao mà những khác biệt đã nảy sinh, nhưng thế giới ngày nay đang trải qua một giai đoạn chuyển tiếp của việc chinh đồn, tái giáo dục và sự thay đổi kinh tế ở nhiều quốc gia và những công trình nghiên cứu truyền thống hiện nay đang trở nên lỗi thời xét theo khả năng ứng dụng của chúng đối với môi

quốc gia.

g. Sự tham gia của Nhà nước.

h. Các nhu cầu về người sử dụng và người soạn thảo những báo cáo tài chính.

i. Tầm quan trọng của kế toán chuyên nghiệp.

j. Sự định hướng của địa phương cho việc thực hiện kế toán và sự đòi hỏi của các chuẩn mực kế toán.

k. Nạn lạm phát.

l. Văn hóa.

m. Hệ thống pháp lý và chính trị.

n. Hệ thống giáo dục và ảnh hưởng của học đường.

o. Các biến cố lịch sử.

p. Đầu tư nước ngoài vào quốc gia.

Về cơ bản, Anh ngữ là ngôn ngữ trong lãnh vực giao dịch kinh doanh quốc tế. Tuy nhiên, việc sử dụng một số thuật ngữ kế toán có thể làm cho những ai có vốn kiến thức hơi yếu về Anh ngữ dễ bị lẫn lộn một cách dễ dàng. Từ "stock" - "cổ phần", gắn liền với ý nghĩa vốn cổ phần (share capital) ở Mỹ, nhưng lại được diễn dịch thành "tồn kho" (inventory) ở Anh, Úc và nhiều quốc gia khác. Từ "hiện hành" (current) khi được dịch sang Nhật ngữ thì tương tự như "hiện tại" (present) và do vậy một sự nhầm lẫn hoàn toàn có thể tồn tại giữa giá trị hiện hành ròng (net current value) và giá trị hiện tại ròng (net present value).

Sự phân loại các khoản mục chi phí cũng như các mức độ tiết lộ công khai cũng khác biệt giữa 2 quốc gia do bởi các đạo luật của công ty ở địa phương và do bởi tiềm lực của thị trường chứng khoán của địa phương. Sự công khai quốc tế về thông tin từng mảng, các giao dịch tài chính nước ngoài, và các hạng mục quyết toán ... đặc biệt là mâu thuẫn. Các nước đang phát triển cần phải nhanh chóng có được một định chế về những

KẾ TOÁN TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

TS NGUYỄN VIỆT

Môi trường của một quốc gia sẽ tác động đến kế toán ở quốc gia đó. Sự phát triển của thị trường chứng khoán làm nảy sinh một nhu cầu tương ứng là phải đưa ra những thông tin kế toán chính xác và với mục tiêu thuế khóa thì báo cáo tài chính là cơ sở cho việc thu thuế.

Các nước có nền kinh tế phát triển như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Ý ... đã có hệ thống kế toán riêng biệt từ lâu đời nhưng sự phát triển của các công ty kế toán kiểm toán hàng đầu thế giới đã tác động đến các thông lệ kế toán trên phạm vi quốc tế.

Các công ty đa quốc gia đang đầu tư lớn vào các nước đang phát triển nên các công ty cần có nhu cầu về một hình thức thông tin kế toán nào đó nhằm làm giảm thiểu nguy cơ rủi ro cho việc đầu tư đó, do vậy các thông lệ kế toán được tiêu chuẩn hóa do yêu cầu của các tập đoàn công ty này. Tuy nhiên, về phần kiểm toán, hệ thống cơ cấu điều chỉnh toàn cầu tương đối còn kém, liên đoàn kế toán quốc tế đưa ra những chuẩn mực về kiểm toán, nhưng những chuẩn mực này lại không có được tác động ảnh hưởng quốc tế như những chuẩn mực do Ủy ban quốc tế về các chuẩn mực kế toán đưa ra.

Nếu các chuẩn mực kiểm toán được áp dụng cho những báo cáo tài chính không nhất quán giữa 2 quốc

trường kinh doanh hiện hành.

* Những ảnh hưởng môi trường đối với việc thực hiện kế toán và kiểm toán

a. Sự phát triển kinh tế.

b. Ngôn ngữ.

c. Tư duy/ triển vọng toàn cầu.

d. Sự phụ thuộc vào những nền kinh tế khác.

e. Các thị trường tư bản toàn cầu.

f. Sự tăng trưởng các công ty đa



nguyên tắc kế toán được chấp thuận và thừa nhận một cách rộng rãi, phổ biến nhằm để các công ty then chốt của họ tranh thủ được các nguồn tài chính trên tầm quốc tế. Mô hình truyền thống của sự phát triển các chuẩn mực KT của một quốc gia mà các nước phương tây đã kinh qua là một quá trình quá dài lâu dài kết quả là những nền kinh tế này đã hướng về những chuẩn mực do Ủy ban quốc tế về các chuẩn mực kế toán đưa ra để dễ dàng một định chế về những chuẩn mực mà những chuẩn mực này có thể được điều chỉnh sao cho phù hợp với những điều kiện ở địa phương tùy thuộc vào mức độ phức tạp của quá trình xác lập chuẩn mực của địa phương.

Mục tiêu của Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (UBCMKTQT) là làm cho những chuẩn mực kế toán quốc gia (CMKTQG) phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế (CMKTQT) và để thúc đẩy sự thừa nhận quốc tế đối với các CMKTQG.

Vào năm 1995, UBCMKQT đã thống nhất với tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán để đưa ra một tập hợp cốt lõi các chuẩn mực bao gồm tất cả những vấn đề tổng quát chủ yếu trong lĩnh vực kế toán - tài chính và vào năm 1998 các chuẩn mực này đã được soạn thảo hoàn tất.

Tầm quan trọng ngày một gia tăng của các CMKTQT được minh chứng qua sự phát triển danh sách các công ty đang áp dụng chúng và các quốc gia đang tiến cử chúng hoặc thừa nhận việc áp dụng chúng. Cơ quan điều hành Châu Âu đã từng công bố rằng họ đang dựa vào các CMKTQT để đáp ứng nhu cầu cấp bách của các thị trường vốn quốc tế.

Mối quan hệ của UBCMKQT với các nhà thiết lập CMKTQG đang ngày một nâng cao. Số đại biểu tham dự ngày càng tăng cao tại các phiên họp hội đồng cấp cao của UBCMKQT.

Các CMKTQT đang được thừa nhận ngày càng cao và rộng rãi bởi các thị trường chứng khoán ở những nước trên thế giới (Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Đức, Úc, Hong Kong, Singapore, Malaysia ...). Tổ chức Thương mại thế giới cũng đã công bố sự ủng hộ của nó đối với UBCMKQT.

Tại Châu Phi, nhiều quốc gia sử dụng trực tiếp các CMKTQT hoặc sử dụng chúng như một nền tảng cho các CMKTQG. Sự thúc bách phải công nhận các CMKTQT này đang vươn lên trên tầm khắp toàn cầu.

Dẫu rằng người ta có thể tranh cãi cho rằng có nhiều tổ chức đánh giá các CMKTQT là không quan trọng ở tầm quốc tế. Có những động cơ chính trị cũng đang mong muốn UBCMKQT thành công trong việc đạt được những tham vọng của nó vì

thực ra có một vài quốc gia không muốn chứng kiến các CMKT Mỹ như một thông lệ kế toán toàn cầu.

Một vấn đề then chốt là làm thế nào để đưa các CMKTQT xuống cấp độ QG và tranh thủ được sự chấp nhận từ phía chính quyền và các nhà thiết lập CMKTQG ở tại những nước đó. Cũng có vài quốc gia không thừa nhận các CMKTQT vì nhiều lý do khác nhau, nhưng đặc biệt là vì tính chất lượng cao của các CMKT đang hiện hữu của họ hoặc là vì tính bảo thủ, ngoan cố của những người lập pháp ở từng địa phương.

Ở Nhật, các CMKT đều do nhà nước thiết lập mà họ thì dường như hiện thời không hề có chút ý định nào trong việc thừa nhận các CMKTQT, do đó các nhà đầu tư cảm thấy không thoải mái trong việc đầu tư vào nước Nhật.

Anh thì đang nỗ lực thúc đẩy làm sao cho các CMKT của Anh được nhất quán với các CMKTQT.

Có nhiều công ty quan tâm đến việc thừa nhận các CMKTQT nhằm để nâng cao nguồn tài chính nước ngoài và được niêm yết tên vào thị trường chứng khoán hoặc sự tài trợ nước ngoài. Các nhà đầu tư toàn cầu đang gạt hái lợi ích từ những nỗ lực của UBCMKQT bởi vì các CMKTQT đã làm giảm đi giá thành, chi phí phân tích gắn liền với sự đầu tư toàn cầu và đã làm tăng lên lợi nhuận đầu tư trong các cổ đông ngoài nước Mỹ.

Các công ty cũng muốn cải thiện hình ảnh của riêng họ bằng cách xuất bản thông tin tài chính có chất lượng cao hơn và việc quản lý nội bộ của công ty có thể được nâng cao bằng việc sử dụng một thứ ngôn ngữ chung trong việc điều hành các hoạt động đa quốc gia của họ, do đó mà cải thiện được sự thông tin lẫn lộn. Hiện nay, việc tuân thủ theo các CMKTQT làm gia tăng hình ảnh rõ rệt của một công ty trên tầm quốc tế đối với các đối tượng cạnh tranh, khách hàng và các thị trường tài chính.

Mặc dù việc sử dụng các CMKTQT dường như mang lại cho các công ty một lợi điểm về chiến lược, nhưng vẫn có một số trở ngại mà điều này có thể được xem như một chiếc rào cản đối với việc chấp nhận các CMKTQT một cách phổ biến rộng rãi, bởi vì khi lập báo cáo tài chính bắt buộc phải áp dụng tất cả các CMKTQT và như vậy một số quốc gia có cảm giác rằng điều này có thể làm mất đi tính linh động trong việc áp dụng các nguyên tắc kế toán, tuy nhiên cũng có một số quốc gia đặc biệt là Mỹ, lại cảm thấy các CMKTQT đưa ra quá nhiều sự linh động và không dễ ra được đủ các qui tắc. Một số các CMKTQT cho phép những cách xử lý khác nhau thông

qua "điểm chuẩn" và các thông lệ kế toán "được phép thay thế".

Tại một vài quốc gia, các công ty có thể đánh mất lợi thế cạnh tranh nếu họ tuân thủ các CMKTQT hoặc là thông qua việc phải đưa một số các hạng mục vào bảng quyết toán hoặc là phải tiết lộ công khai các thông tin mà trước kia vốn vẫn được giữ kín. Ngoài ra, còn có chi phí đáng kể cho việc chuyển đổi hệ thống thông tin và huấn luyện, đào tạo nhân sự cho việc sử dụng các CMKTQT và hiện nay với sự phát triển, liên kết của các công ty kiểm toán hàng đầu thế giới đã nâng mức độ tín nhiệm lên cho các công ty mà được họ kiểm toán. Các thị trường chứng khoán trên thế giới sẽ nghi ngờ những báo cáo tài chính được đưa ra bởi một công ty có một cách thực hiện hồ sơ kém cỏi và được kiểm toán bởi một công ty sở tại địa phương.

Sẽ không thể nào để ra được một bộ các CMKTQT nhằm đáp ứng được tất cả mức giao dịch và tất cả các loại ngành sản xuất kinh doanh, các bộ phận điều chỉnh cấp quốc gia sẽ cần phải đưa ra những chuẩn mực phù hợp theo ngành. Ngoài ra, những người làm thuế quốc gia cũng có thể không chấp nhận các CMKTQT vì mục đích của thuế ở quốc gia đó, không thể tránh khỏi là có sự mâu thuẫn giữa các luật thuế với luật kế toán của CMKTQT từ đó có thể dẫn đến việc đối xử có thành kiến đối với những công ty theo các CMKTQT.

Các CMKTQT hiện thời đang hướng vào việc phục vụ cho các tập đoàn lớn hoặc các công ty đa quốc gia.

Các CMKTQT cũng khó áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ, thêm vào đó các CMKTQT lại không có một bộ phận luật pháp hợp nhất để hỗ trợ cho chúng. Hầu hết các quốc gia đều có luật thương mại hay luật công ty mà luật này thì hoặc là bao gồm luôn các CMKT hoặc củng cố chúng. Các CMKTQT thì không có được sự củng cố này. Kết quả là CMKTQT sẽ phải được áp dụng sao cho phù hợp với luật lệ địa phương mà điều này có thể dẫn đến sự mâu thuẫn trong một vài lĩnh vực hoặc là sự sửa đổi cho việc sử dụng các chuẩn mực. Kết quả sẽ gây ra sự khác biệt trong việc áp dụng các CMKT và trên báo cáo tài chính.

Tóm lại triển vọng tương lai của các CMKTQT do UBCMKQT đề ra trông có vẻ tốt đẹp thuận lợi, những khả năng tín nhiệm của nó còn tùy thuộc vào một số yếu tố sau:

- Sự công nhận của tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán.
- Sự chấp nhận của các cơ quan điều chỉnh cấp quốc gia.
- Việc tổ chức sắp xếp lại cấu trúc của UBCMKQT ■